

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1
CATALOGUE TEM / LOGO
(CBR650RA) HONDA CB650R
(2021)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB650R (2021) · Dùng cho HONDA
CB650R (2021)

Sơ đồ online:

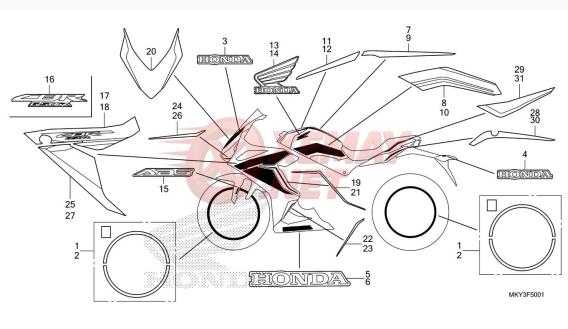
[https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-1-catalogue-tem-l
ogo-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005033](https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-1-catalogue-tem-logo-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005033) — mở
link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click
từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 35 chi tiết	Có giá tham khảo: 35/35	Tổng giá trị: 12,751,558đ
--	------------------------------------	-------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1 CATALOGUE
TEM / LOGO (CBR650RA) HONDA CB650R
(2021)



Mã EPC	EPCDOV0005033
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB650R
Năm SX	2021
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE CB650R (2021)
Số phụ tùng	35 chi tiết
Tổng giá trị	12,751,558đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (35 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1 CATALOGUE TEM / LOGO
(CBR650RA) HONDA CB650R (2021):**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Bộ tem vành phải *R380* 42870-MKY-D30ZB HONDA CB 650	42870MKYD30ZB	1	4,816,174đ
2	Bộ tem vành trái *R380* 42880-MKY-D30ZB HONDA CB 650	42880MKYD30ZB	1	4,197,525đ
3	R380* 86101-MJE-D00ZA HONDA CB 650	86101MJED00ZA	1	37,733đ
4	Mác chữ Honda 60mm *NH411* 86102-MGZ- J00ZA HONDA CB 500	86102MGZJ00ZA	1	37,733đ
5	Mác chữ Honda phải 320mm *R380* 86103- MKN-D10ZB HONDA CB 650	86103MKND10ZB	1	74,126đ
5	Mác chữ Honda phải 320mm *NH146* 86103- MKY-D10ZA HONDA CB 650	86103MKYD10ZA	1	59,302đ
6	Mác chữ Honda trái 300mm *R380* 86104- MKN-D10ZB HONDA CB 650	86104MKND10ZB	1	69,892đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Mác chữ Honda phải 300mm *NH146* 86104-MKY-D10ZB HONDA CB 650	86104MKYD10ZB	1	74,126đ
7	Tem bình xăng phải *NH146* 86171-MKY-D10ZA HONDA CB 650	86171MKYD10ZA	1	108,986đ
8	Tem bình xăng phải *NH196* 86171-MKY-D30ZB HONDA CB 650	86171MKYD30ZB	1	129,821đ
9	Tem bình xăng trái *NH146* 86172-MKY-D10ZA HONDA CB 650	86172MKYD10ZA	1	108,986đ
10	Tem bình xăng trái *NH196* 86172-MKY-D30ZB HONDA CB 650	86172MKYD30ZB	1	129,821đ
11	Tem ốp trước bình xăng phải *NH146* 86173-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86173MKYD10ZA	1	58,729đ
12	Tem ốp trước bình xăng trái *NH146* 86174-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86174MKYD10ZA	1	58,729đ
13	Tem cánh chim phải 100mm *NHB01* 86201-MKY-D50ZD HONDA CB 650	86201MKYD50ZD	1	54,378đ
13	Tem cánh chim phải 100mm *NH146* 86201-MKY-D50ZE HONDA CB650R	86201MKYD50ZE	1	67,773đ
14	Mark cánh chim trái 100mm *NHB01* 86202-MKY-D50ZD HONDA CB 650	86202MKYD50ZD	1	54,378đ
14	Mark cánh chim trái 100mm *NH146* 86202-MKY-D50ZE HONDA CB650R	86202MKYD50ZE	1	67,773đ
15	Tem ABS *NH411* 86611-MGZ-D10ZB HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500	86611MGZD10ZB	1	34,830đ
15	Tem ABS *NH1* xe CB650F 86611-MGZ-D10ZC HONDA CB 500	86611MGZD10ZC	1	37,733đ
16	Tem ốp trung tâm A *NH146* 86641-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86641MKYD10ZA	1	56,554đ
17	Tem ốp trung tâm A phải *NHA64* 86641-MKY-D30ZB HONDA CB650R	86641MKYD30ZB	1	248,422đ
18	Tem ốp trung tâm A trái *R380* 86642-MKY-D30ZB HONDA CB650R	86642MKYD30ZB	1	248,422đ
19	Tem A ốp giữa phải B *NH146* 86643-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86643MKYD10ZA	1	144,245đ
20	Tem A ốp giữa phải B *NH196* 86643-MKY-D30ZB HONDA CB650R	86643MKYD30ZB	1	193,930đ
21	Tem A ốp giữa trái B *NH146* 86644-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86644MKYD10ZA	1	144,245đ
22	Tem B ốp trung tâm phải B *NH146* 86645-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86645MKYD10ZA	1	89,753đ
23	Tem B ốp trung tâm trái B *NH146* 86646-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86646MKYD10ZA	1	84,945đ
24	Tem ốp dưới trước phải *NH146* 86647-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86647MKYD10ZA	1	47,854đ
25	Tem ốp dưới trước phải *NH196* 86647-MKY-D30ZB HONDA CB650R	86647MKYD30ZB	1	421,517đ
26	Tem ốp dưới trước trái *NH146* 86648-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86648MKYD10ZA	1	47,854đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
27	Tem B ốp trung tâm trái A *NH196* 86648-MKY-D30ZB HONDA CB650R	86648MKYD30ZB	1	421,517đ
28	Tem ốp sau phải A *NH146* 86771-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86771MKYD10ZA	1	72,123đ
29	Tem ốp sau phải A *NH196* 86771-MKY-D30ZB HONDA CB650R	86771MKYD30ZB	1	179,506đ
30	Tem ốp sau trái A *NH146* 86772-MKY-D10ZA HONDA CB650R	86772MKYD10ZA	1	72,123đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB650R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-1-catalogue-tem-logo-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005033> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1 CATALOGUE TEM / LOGO (CBR650RA) HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005033). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-1-catalogue-tem-logo-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005033>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1 CATALOGUE TEM / LOGO (CBR650RA) HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005033)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-1-catalogue-tem-logo-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005033>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1 CATALOGUE TEM / LOGO (CBR650RA) HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005033)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-1-catalogue-tem-logo-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005033>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 50 - 1 CATALOGUE
TEM / LOGO (CBR650RA) HONDA CB650R (2021)
(EPCDOV0005033)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.